TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 01/2026/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 41/2025/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2026/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Lâm Hoàng G, sinh năm: 1992; CCCD: 094092005098; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã T, Thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Số B, Hẻm B, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1.Ông Thạch V, sinh năm: 1994; CCCD: 094094008555; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã L, Thành phố Cần Thơ*;* địa chỉ tạm trú: Số A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2.2. Công ty TNHH A; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường H, khu công nghiệp K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2.3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H; địa chỉ trụ sở: Số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động ông Lâm Hoàng G trình bày:

Thời gian vừa qua ông Lâm Hoàng G đã tiến hành thủ tục nhận bảo hiểm xã hội trợ cấp một lần, tuy nhiên qua rà soát thông tin thì cơ quan Bảo hiểm xã hội phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông G bị trùng. Lý do bị trùng: Ông Lâm Hoàng G và ông Thạch V là bạn bè gần nhà nhau, vào khoảng năm 2011 ông Lâm Hoàng G có cho ông Thạch Văn M giấy chứng minh nhân dân của ông Lâm Hoàng G để ông V làm việc, cụ thể là ông Thạch V đã ký đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường H, khu công nghiệp K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03/2011 đến tháng 12/2013. Cũng trong khoảng thời gian này, ông Lâm Hoàng G có làm việc, ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần C từ tháng 11/2011 đến tháng 04/2015, sau đó ông G nghỉ việc tại C phần Chế biến TS Út Xi, đến tháng 4/2018 ông G tiếp tục ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội ở nhiều công ty khác nhau đến tháng 02/2023 theo mã số BHXH 9411006241. Đối với khoảng thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần C từ tháng 11/2011 đến tháng 04/2015 ông Lâm Hoàng G đã hưởng chế độ trợ một lần theo quy định với số tiền là 11.930.862 đồng. Thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2018 đến tháng 02/2023, ông G chưa được hưởng trợ cấp một lần. Thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2011 đến tháng 02/2023, ông G đã hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Do khoảng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2018 đến tháng 02/2023 ông G chưa được hưởng trợ cấp một lần nên ông G đã làm thủ tục yêu cầu cơ quan Bảo hiểm chi trả trợ cấp một lần nhưng qua rà soát thông tin thì cơ quan Bảo hiểm xã hội phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông G bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2013 đối với mã số BHXH 7411088009 tại Công ty TNHH A; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường H, khu công nghiệp K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Thạch Văn M hồ sơ của ông G tham gia và ông V cũng đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp thất nghiệp) nên cơ quan Bảo hiểm không đồng ý cho ông G nhận trợ cấp một lần trong khoảng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội chưa được hưởng trợ cấp.

Nay ông Lâm Hoàng G yêu cầu Toà án giải quyết: Yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động Lâm Hoàng G (do Thạch V là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH A trong khoảng thời gian từ tháng 03 năm 2011 đến tháng 12 năm 2013 là vô hiệu toàn bộ.

Đối với chế độ bảo hiểm xã hội mà ông Thạch Văn L thông tin của ông G để làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A vào khoảng tháng 03/2011 đến tháng 12/2013 với mã số BHXH 7411088009 và ông Thạch V đã

hưởng trợ cấp BHXH thì ông Lâm Hoàng G đồng ý trả lại cho cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Ông Lâm Hoàng G đồng ý chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch V trình bày: Ông Thạch V và ông Lâm Hoàng G là bạn bè gần nhà nhau, vào khoảng năm 2011 ông V có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Lâm Hoàng G để làm việc, cụ thể là ông Thạch V đã ký đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường H, khu công nghiệp K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03/2011 đến tháng 12/2013 với mã số BHXH 7411088009. Sau khi nghỉ việc tại công ty A, ông V đã làm thủ tục nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số tiền 11.649.082 đồng và trợ cấp thất nghiệp số tiền không nhớ rõ.

Nay ông G yêu cầu Toà án giải quyết: Yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động Lâm Hoàng G (do ông Thạch V là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH A trong khoảng thời gian từ tháng 03 năm 2011 đến tháng 12 năm 2013 là vô hiệu toàn bộ thì ông Thạch V đồng ý.

Đối với chế độ bảo hiểm xã hội mà ông Thạch V đã lấy thông tin của ông Lâm Hoàng G để làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A vào khoảng tháng 03/2011 đến tháng 12/2013 với mã số BHXH 7411088009 và ông Thạch V đã hưởng trợ cấp BHXH, ông Lâm Hoàng G đồng ý trả lại cho cơ quan Bảo hiểm xã hội thì ông V cũng thống nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A trình bày:

Thời gian từ ngày 01/3/20211 đến ngày 29/02/2014 Công ty có ký các hợp đồng có thời hạn với ông Lâm Hoàng G, sinh năm 1992. Quê quán: V - M - Sóc Trăng. Mã số thẻ: 8217. Bộ phận: Mài sửa. Cụ thể như sau:

+ Thời gian từ ngày 01/3/2011 đến ngày 29/02/2012, Hợp đồng có thời hạn, mức lương ký hợp đồng: 1.685.500 đồng

+ Thời gian từ ngày 01/3/2012 đến ngày 29/02/2013, Hợp đồng có thời hạn, mức lương ký hợp đồng: 2.247.000 đồng

+ Thời gian từ ngày 01/3/2013 đến ngày 29/02/2014, Hợp đồng có thời hạn, mức lương ký hợp đồng: 2.752.000 đồng.

Đến ngày 08/01/2014, ông Lâm Hoàng G nghỉ việc, lý do: Sa thải 20 ngày không phép/năm, công ty có ra quyết định nghỉ việc.

Trong thời gian ông Lâm Hoàng G làm việc, Công ty có tham gia bảo hiểm đầy đủ và khi ông G nghỉ việc Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông G. Việc ông Thạch Văn M tên ông Lâm Hoàng G để ký Hợp đồng lao động công ty không biết nên đối với yêu cầu của ông Lâm Hoàng G, Công ty yêu cầu Toà án xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B trình bày: Ông Lâm Hoàng G, sinh năm 1992, CMND 365969064. Mã số 7411088009 có quá trình tham gia từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2013 tại Công ty TNHH A đã được xác nhận bảo lưu trên sổ. Tại thời điểm tra cứu ông G đã hưởng trợ cấp một lần, đã hưởng thất nghiệp.

Mã số 9411006241 có quá trình tham gia từ tháng 11/2011 đến tháng 4/2015 tại Công ty C (đã hưởng trợ cấp 1 lần và thất nghiệp)

Quá trình tham gia từ tháng 4/2018 đến tháng 02/2023 tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Quá trình này ông G đã hưởng thất nghiệp, chưa hưởng trợ cấp 1 lần.

Căn cứ theo 02 sổ trên thì ông G bị trùng quá trình từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2013.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 33, Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Xét thấy yêu cầu của ông Lâm Hoàng G là có căn cứ, đề nghị Toà án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Lâm Hoàng G yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo

quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi giao kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng lao động nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc lao động vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc lao động:

[2.1] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Theo ông Lâm Hoàng G trình bày ông G có cho bạn là ông Thạch Văn M hồ sơ (CMND) để làm việc, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH A, ông Thạch V đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Công ty TNHH A từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2013. Đến tháng 01/2014, ông V nghỉ việc và đã hưởng trợ cấp 1 lần, thất nghiệp theo mã số bảo hiểm 7411088009. Cũng cùng khoảng thời gian này ông Lâm Hoàng G làm việc tại Công ty C từ tháng 11/2011 đến tháng 04/2015, sau đó ông G đã nghỉ việc và đã hưởng trợ cấp 1 lần, thất nghiệp theo mã số bảo hiểm 9411006241. Vì vậy, ông Lâm Hoàng G có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A từ tháng 03/2011 đến tháng 12/2013 (do ông Thạch V tham gia) và tại Công ty C từ tháng 11/2011 đến tháng 4/2015 (do ông G tham gia), hai mã số bảo hiểm bị trùng thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2013.

Quá trình giải quyết việc lao động, Công ty TNHH A trình bày ông Lâm Hoàng G có ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH A từ ngày 01/3/2011 đến ngày 29/02/2014. Ông Thạch V thừa nhận đã mượn hồ sơ (CMND) của ông Lâm Hoàng G để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A từ tháng 03/2011 đến tháng 12/2013.

Xét thấy, căn cứ lời trình bày của các đương sự và văn bản trả lời của Bảo hiểm xã hội cơ sở B thể hiện nội dung: "*: Ông Lâm Hoàng G, sinh năm 1992, CMND 365969064. Mã số 7411088009 có quá trình tham gia từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2013 tại Công ty TNHH A.....Mã số 9411006241 có quá trình tham gia từ tháng 11/2011 đến tháng 4/2015 tại Công ty C…Ông G bị trùng quá trình*

từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2013".

Như vậy, việc người khác (ông Thạch V) sử dụng thông tin của ông Lâm Hoàng G để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A và đã tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2013 là không đúng chủ thể khi xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15, 16 Bộ luật Lao động năm 2019), Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015) nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Vì vậy, yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động ông Lâm Hoàng G và người sử dụng lao động Công ty TNHH A vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: "…*Toà án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*". Xác định người lao động tại Công ty TNHH A trong thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2023 là ông Thạch V, không phải ông Lâm Hoàng G.

Đối với chế độ bảo hiểm xã hội (trợ cấp 01 lần, thất nghiệp) mà ông Lâm Hoàng G (do ông Thạch V) đã hưởng đối với mã số bảo hiểm xã hội 7411088009 có quá trình tham gia từ tháng 03/2011 đến tháng 12/2013 tại Công ty TNHH A, ông Lâm Hoàng G đồng ý trả lại cho cơ quan Bảo hiểm xã hội. Vì vậy, ông Lâm Hoàng G, ông Thạch V có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Lâm Hoàng G theo quy định.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Hoàng G về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết việc lao động là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Lâm Hoàng G phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372, 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015);

- Điều 9 , sửa đổi bổ sung năm 2007; (Điều 15, 16, 49, 50 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Hoàng G về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

1.1 Tuyên bố hợp đồng lao động giao kết giữa ông Lâm Hoàng G và Công ty TNHH A vô hiệu.

1.2 Ông Lâm Hoàng G, ông Thạch V có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Lâm Hoàng G theo quy định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lâm Hoàng G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/25E số 0047568 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TPHCM;
- THADS Thành phố HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc lao động.

TAND KHU VỰC 15

DLK030326.TL.QDBA
544

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Minh Nga